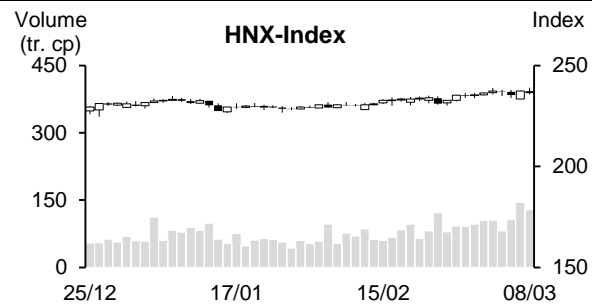
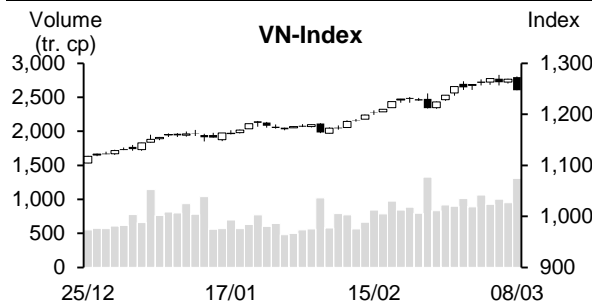


Ngày	Thứ 2 04/03	Thứ 3 05/03	Thứ 4 06/03	Thứ 5 07/03	Thứ 6 08/03	Trung binh
VN-Index	1,261.41	1,269.98	1,262.73	1,268.46	1,247.35	1,261.99
Thay đổi +/-	3.13	8.57	-7.25	5.73	-21.11	-2.19
Thay đổi %	0.25%	0.68%	-0.57%	0.45%	-1.66%	-0.17%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	1,061.16	928.34	1,001.60	948.40	1,308.85	1,049.67
GTGD khớp lệnh (tỷ VND)	25,940.83	22,185.29	23,125.71	23,544.70	31,531.62	25,265.63
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	101.85	-101.33	-163.85	-152.32	-665.75	-196.28
VN30	1,268.53	1,280.17	1,271.07	1,276.56	1,250.20	1,269.31
Thay đổi +/-	1.46	11.64	-9.10	5.49	-26.36	-3.37
Thay đổi %	0.12%	0.92%	-0.71%	0.43%	-2.06%	-0.26%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	288.59	253.43	290.88	249.42	420.77	300.62
GTGD khớp lệnh (Tỷ VND)	9,372.90	9,001.35	9,765.05	8,792.11	13,475.79	10,081.44
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	-129.70	64.06	-38.43	-375.41	-531.39	-202.17
HNX-Index	237.38	237.35	235.45	237.37	236.32	236.77
Thay đổi +/-	0.95	-0.03	-1.90	1.92	-1.05	-0.02
Thay đổi %	0.40%	-0.01%	-0.80%	0.81%	-0.44%	-0.01%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	104.82	81.40	106.63	144.62	128.63	113.22
GTGD khớp lệnh (Tỷ VND)	2,092.31	1,554.43	2,174.88	2,798.00	2,447.53	2,213.43
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	-13.10	15.36	-76.33	61.51	49.33	7.35



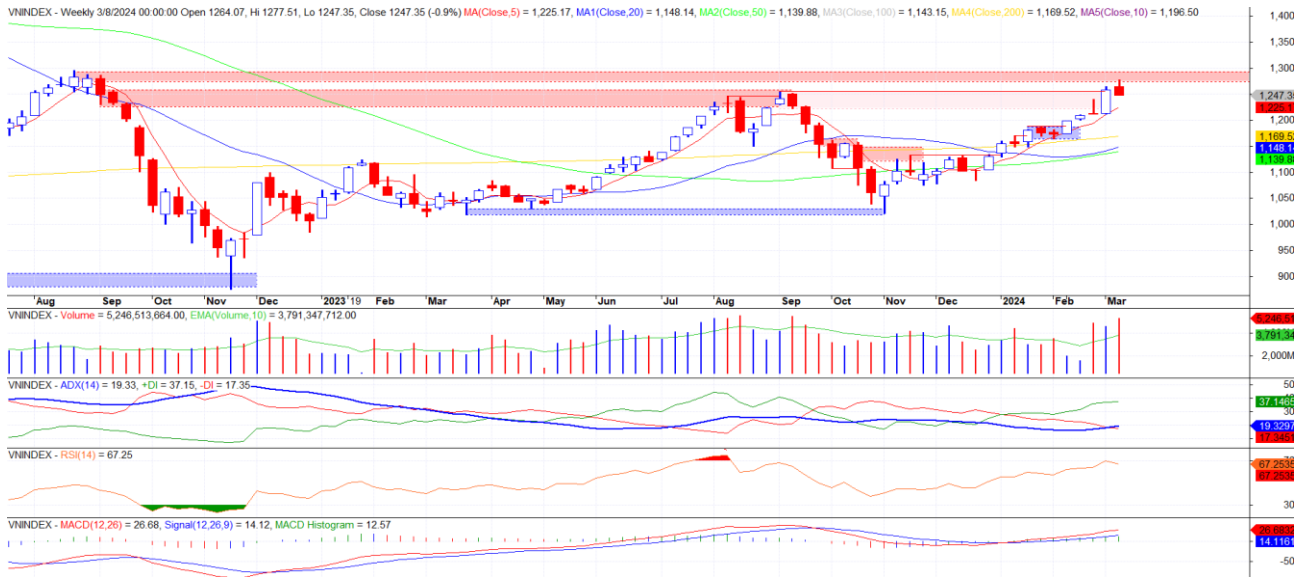
ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Áp lực chốt lời gia tăng khiến thị trường chứng khoán Việt Nam đảo chiều giảm điểm trở lại. Mặc dù có đến 3/5 phiên tăng điểm, đà giảm mạnh cùng khối lượng lớn trong phiên ngày thứ sáu đã khiến bộ đôi VN-Index và VN30 đóng cửa tại mức thấp nhất tuần. Về biến động của các nhóm ngành, tín hiệu tiêu cực chủ yếu đến từ một vài nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn như ngân hàng, bất động sản, thép. Trong khi đó, vẫn có khá nhiều nhóm ngành tăng điểm khởi sắc trong tuần qua, điển hình như thực phẩm đồ uống, chứng khoán, dầu khí, hàng không, Viettel, phân bón, dệt may,... Về giao dịch khối ngoại, xu hướng rút ròng đã quay trở lại. Đây cũng là tuần bán ròng thứ 5 trong 6 tuần gần nhất.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

VN-Index đã tiến về vùng cung 1275-1300 trong nửa đầu tuần, tại đây đà tăng đã chứng lại, trong ba phiên gần nhất thì chỉ số đã có hai phiên chịu áp lực bán gia tăng, đặc biệt là phiên giảm mạnh cuối tuần với áp lực đến từ nhóm Ngân hàng. Chúng tôi đánh giá tín hiệu này chưa đủ để xác nhận đỉnh, tuy nhiên việc liên tiếp chịu áp lực bán gia tăng tại vùng cung đang làm tăng xác suất đảo chiều tại đây. Chỉ số hiện đang về vùng cầu gần 1210-1240, nếu lực bán yếu lại trong 1-2 phiên tới, chỉ số sẽ có cơ hội hồi phục, nhưng chú ý khả năng là nhíp hồi tạo mẫu hình Hai đỉnh. Trường hợp nếu tiếp tục có thêm nền giảm mạnh thì khả năng cao sẽ là tín hiệu xác nhận đỉnh, kết thúc sóng tăng trung hạn từ giữa tháng 12/2023.

VN-Index



HNX-Index có phần tích cực hơn, khi có tuần giữ điểm, hình thành nền giằng co Doji trên đồ thị tuần. Trên đồ thị ngày, chỉ số đã có nhịp retest sau khi vượt đỉnh 235. Phiên cuối tuần dưới áp lực giảm mạnh của VN-Index nhưng chỉ số cũng không giảm quá mạnh, tín hiệu chỉ xuất hiện nền rút đầu, nguyên nhân là do bên sàn HNX không có nhiều cổ phiếu vốn hóa lớn như nhóm Ngân hàng bên sàn HSX. Điều này giúp đồ thị không chuyển biến xấu và có thể vẫn còn tiếp tục xu hướng tăng sau khi vượt đỉnh. Kỳ vọng còn tăng về vùng cung 250-260.

HNX-Index



Nhìn chung, hai chỉ số có diễn biến phân kỳ trong tuần qua, trong khi VN-Index chịu áp lực bán mạnh tại vùng cung 1275-1300, làm gia tăng dần xác suất đảo chiều thì HNX-Index lại giữ giá khá tốt, có thể còn tiếp tục xu hướng tăng. Chúng tôi coi trọng tín hiệu VN-Index hơn, do đó chiến lược chung nên ưu tiên thiên về phòng thủ, giữ tỷ trọng ở mức thấp, cần nhắc kỹ vị thế mua mới hoặc chỉ mua với tỷ trọng thấp để hạn chế rủi ro. Trường hợp nếu chỉ số hồi phục tại vùng cầu 1210-1240, khả năng các nhóm Midcap chưa tăng nhiều trong thời gian qua có thể sẽ tiếp tục được dòng tiền tham gia, như Thủy sản, Dệt may, Dầu khí, BĐS, Cảng biển...

Bản tin này được cung cấp bởi CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG**TOP 5 KHỐI LƯỢNG KHỚP LỆNH**

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	KL KL (cp)
VND	23,500	1.29%	197,815,731
VIX	19,450	2.91%	185,384,333
HPG	30,300	-1.78%	166,228,346
SSI	36,800	-1.47%	154,399,749
NVL	16,500	-4.62%	154,197,005

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	KL KL (cp)
SHS	18,500	2.78%	163,865,359
CEO	21,700	-3.98%	65,290,896
PVS	37,200	0.81%	40,372,035
MBS	28,600	0.70%	27,692,964
HUT	18,800	-1.57%	22,572,452

TOP 5 GIÁ TRỊ KHỚP LỆNH

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	GT KL (tỷ VND)
SSI	36,800	-1.47%	5,751.3
HPG	30,300	-1.78%	5,124.9
VND	23,500	1.29%	4,648.7
DIG	26,550	-3.63%	4,233.2
MWG	47,750	2.47%	4,061.7

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	GT KL (tỷ VND)
SHS	18,500	2.78%	3,006.9
PVS	37,200	0.81%	1,519.4
CEO	21,700	-3.98%	1,455.7
MBS	28,600	0.70%	798.9
IDC	57,800	-1.87%	658.9

THỐNG KÊ TÁC ĐỘNG CHỈ SỐ**TOP 5 TÁC ĐỘNG TĂNG INDEX**

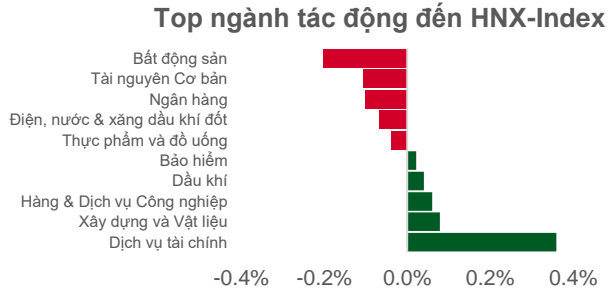
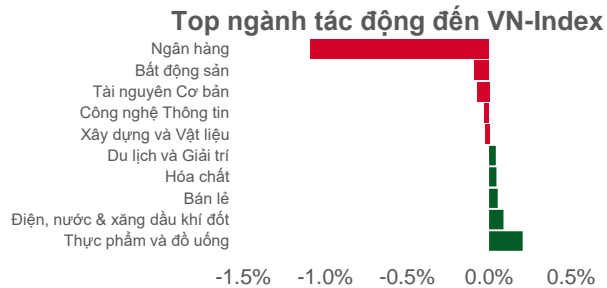
HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
MSN	78,500	11.35%	0.23%
BCM	69,300	8.96%	0.12%
GAS	79,500	2.45%	0.09%
DGC	119,400	4.74%	0.04%
SAB	60,000	2.39%	0.04%

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
SHS	18,500	2.78%	0.13%
BVS	32,300	14.54%	0.10%
VCS	67,100	1.67%	0.06%
VIT	17,700	21.23%	0.05%
PVS	37,200	0.81%	0.05%

TOP 5 TÁC ĐỘNG GIẢM INDEX

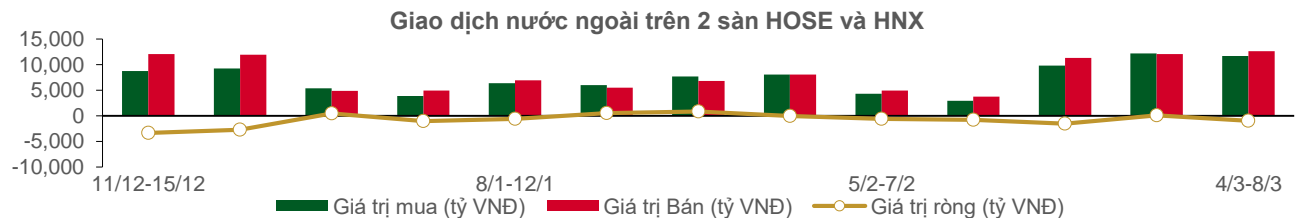
HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
BID	51,100	-4.49%	-0.27%
VCB	95,100	-2.26%	-0.24%
VHM	42,550	-3.19%	-0.12%
CTG	34,500	-3.09%	-0.12%
VPB	19,000	-3.31%	-0.09%

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
IDC	57,800	-1.87%	-0.12%
KSV	29,400	-5.77%	-0.12%
CEO	21,700	-3.98%	-0.11%
NVB	10,700	-3.60%	-0.07%
DHT	25,500	-8.27%	-0.06%



THỐNG KÊ GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI

Sàn GD	KL nước ngoài mua (tr. cp)	GT nước ngoài mua (tỷ VND)	KL nước ngoài bán (tr. cp)	GT nước ngoài bán (tỷ VND)	KL mua/ròng (tr. cp)	GT mua/bán ròng (tỷ VND)
HOSE	361.96	11,209.06	391.94	12,190.46	(29.98)	(981.39)
HNX	22.57	509.19	19.85	472.42	2.72	36.77
Tổng 2 sàn	384.52	11,718.25	411.79	12,662.88	(27.27)	(944.62)



TOP 5 MUA RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
KBC	33,100	7,462,628	243.63
KDH	36,450	5,911,865	213.05
MWG	47,750	3,919,777	187.90
NLG	41,900	4,297,080	182.40
VIX	19,450	9,795,335	176.13

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
SHS	18,500	6,206,490	114.28
IDC	57,800	495,604	28.74
TNG	22,400	930,090	20.68
DHT	25,500	379,500	10.51
HUT	18,800	391,560	7.62

TOP 5 BÁN RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
FUEVFVND	29,530	(17,360,900)	(516.75)
VHM	42,550	(11,824,972)	(515.13)
VNM	70,000	(4,390,315)	(314.62)
VCB	95,100	(1,466,956)	(140.55)
SAB	60,000	(2,083,510)	(124.86)

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
PVS	37,200	(1,853,595)	(68.84)
CEO	21,700	(1,538,310)	(34.43)
MBS	28,600	(734,509)	(21.19)
HVT	64,000	(126,900)	(7.64)
NRC	5,100	(1,054,600)	(5.38)

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi Phạm Quang Chương, chuyên viên phân tích – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Miễn trừ trách nhiệm

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: 1900 25 23 58

Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên,
Phường Tân Phú, Quận 7,
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4 & 5, D&D Tower, 458
Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2,
Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04
Hoàng Đạo Thúy, Phường Trung
Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn
Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.
HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 5, Tòa nhà Vinafor,
127 Lò Đúc, Quận Hai Bà Trưng,
Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần
Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải
Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby,
81-83-83B-85 Hàm Nghi,
Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1,
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912